

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

NGUYỄN LÊ THỦY

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIỆT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Chi nhánh phía Nam

289 Điện Biên Phủ,

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel/Fax: 028 3933 0669

Quảng cáo và phát hành

Tại tòa soạn: 080.48310 / 0905 646 814

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

Bùi Quý Thuấn: Lý thuyết và phương pháp đánh giá tác động của hiệp định thương mại tự do đến thương mại.....	3
Vũ Quảng: Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng đầu ra sinh viên trường đại học công lập.....	7
Phạm Quang Huy, Vũ Kiến Phúc: Cải thiện kết quả hoạt động và hiệu suất quản lý hướng đến tự chủ tài chính - Nghiên cứu thực nghiệm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.....	11
Nguyễn Thị Hương: Đề xuất mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán báo cáo tài chính.....	16
Nguyễn Hồng Trang: Tổng quan nghiên cứu về mối quan hệ giữa quản lý thanh khoản và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.....	19
Trương Quý Hào: Sử dụng hàm hồi quy Binary Logistic xây dựng mô hình dự báo rủi ro tín dụng trong đầu tư phát triển đội tàu container tại Việt Nam.....	23
Trịnh Đoàn Tuấn Linh: Cạnh tranh của các NHTM Việt Nam: Phân tích theo khung năm áp lực cạnh tranh của M. Porter.....	27
Bùi Hữu Đức, Lê Thị Thu Hương: Một số vấn đề về quản trị mua nguyên vật liệu của các doanh nghiệp sản xuất - Nghiên cứu điển hình tại Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.....	31
Đào Thủy Em: Thực trạng thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai.....	35
Nguyễn Thị Huế, Vũ Thị Hương: Thúc đẩy doanh nghiệp ngoài nhà nước phát triển: Thực trạng và giải pháp.....	39
Hồ Thị Đan: Đánh giá hiệu quả kinh tế của cây ngô tại địa bàn xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.....	43
Nguyễn Đình Thành, Lê Vũ Toàn, Chữ Đức Hoàng, Vũ Ngọc Anh: Năng lực hội nhập quốc tế của nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Việt Nam.....	47
Nguyễn Thị Tùng Phương: Phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng (condotel) ở Việt Nam hiện nay.....	50
Đỗ Quốc Giang, Thân Trọng Thụy: Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch nội địa tại địa bàn TP. Hồ Chí Minh.....	53
Phan Duy Hùng, Nguyễn Thị Thanh Dân, Đỗ Hữu Hải, Phạm Văn Tuấn: Ý định chuyển đổi mua từ offline sang online B2C tích hợp thái độ và thói quen trên khung PPM cho nhóm hàng điện tử tiêu dùng.....	57
Ngô Văn Lân, Phạm Văn Tài: Hoàn thiện kiểm soát chi xây dựng nông thôn mới qua KBNN Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh.....	61
Bùi Thị Thu Hương: Khẳng định vai trò chủ thể của người dân thông qua việc lấy ý kiến sự hài lòng đối với kết quả xây dựng nông thôn mới.....	64
Đào Thị Thanh Bình, Nguyễn Thu Huyền: Kiểm định sự tồn tại và mức độ của tâm lý đám đông trên thị trường chứng khoán Việt Nam.....	67
Phạm Thị Huyền, Ngô Thế Nam: Đánh giá thực trạng sản xuất sản phẩm nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Hà Nội.....	72
Đào Văn Thanh, Phạm Quốc Kiên, Dương Quốc Toàn: Tác động tràn của FDI tới tăng trưởng năng suất của doanh nghiệp dệt may Việt Nam:.....	77
Nguyễn Thị Vân Anh: Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến động lực lao động của người lao động trực tiếp tại các trung tâm phân phối thuộc Công ty Vinafco.....	81
Bùi Thanh Tùng: Phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp.....	85
Nguyễn Thị Thảo, Mai Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Tiến: Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn nơi mua sắm tại siêu thị của người tiêu dùng trên địa bàn TP. Đà Nẵng... ..	89
Phạm Thị Thanh Nhân: Sự ảnh hưởng của căng thẳng nghề nghiệp tới kết quả học tập của sinh viên khi tham gia nghề xe ôm công nghệ.....	93

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

Assoc.Prof.Dr. LE XUAN DINH

Deputy Editor-in-Chief

DO THI PHUONG LAN

NGUYEN LE THUY

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH

Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY

Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG

Dr. NGUYEN DINH CUNG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON

Prof. Dr. TRAN THO DAT

Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG

Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street

Dongda District - Ha Noi

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Electronic magazine

http://kinhtevadubao.vn

Branch Office

289 Dien Bien Phu Street

3 District - Ho Chi Minh City

Tel/Fax: 028 3933 0669

Advertisement & Issue

Tel: 080.44474 / 0945669911

Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 19.500 VND

IN THIS ISSUE

Bui Quy Thuan: Theories and method of assessing the impact of FTA on trade.....	3
Vu Quang: Assessment of factors affecting the quality of student output in public university	7
Pham Quang Huy, Vu Kien Phuc: Improving managerial performance towards financial autonomy - Empirical research in public educational non-income generating agencies	11
Nguyen Thi Huong: Proposing a model of influential factors on inherent risks in the audit of financial statements	16
Nguyen Hong Trang: Overview of researches on the relationship between liquidity management and financial efficiency in enterprises.....	19
Truong Quy Hao: Employ Binary Logistic regression to build a credit risk prediction model for the investment in container fleet in Vietnam	23
Trinh Doan Tuan Linh: Competition of Vietnamese commercial banks: Analyzed by Porter's five forces framework	27
Bui Huu Duc, Le Thi Thu Huong: Some issues on the material purchasing management in manufacturing enterprises - Case study of Viglacera Thang Long Joint Stock Company	31
Dao Thuy Em: Current situation of attracting FDI into Dong Nai province.....	35
Nguyen Thi Hue, Vu Thi Huong: Promote non-state enterprises: Current situation and solutions.....	39
Ho Thi Dan: Assessing the economic efficiency of maize in Thong Hue commune, Trung Khanh district, Cao Bang province	43
Nguyen Dinh Thanh, Le Vu Toan, Chu Duc Hoang, Vu Ngoc Anh: The capacity of international integration of Vietnamese hi-tech agriculture	47
Nguyen Thi Tung Phuong: To expand condotel market in Vietnam	50
Do Quoc Giang, Than Trong Thuy: Research on the consumption behavior of domestic visitors to Ho Chi Minh City	53
Phan Duy Hung, Nguyen Thi Thanh Dan, Do Huu Hai, Pham Van Tuan: Intention to switch from offline to online B2C integrating attitudes and habits of buying electronics products through PPM framework.....	57
Ngo Van Lan, Pham Van Tai: Completing control of expenditure on new rural construction from the state budget at Cau Ngang State Treasury	61
Bui Thi Thu Huong: Affirm the role of the people through a consultation on their satisfaction with new rural construction results	64
Dao Thi Thanh Binh, Nguyen Thu Huyen: Testing the presence and level of crowd psychology in Vietnam's stock market.....	67
Pham Thi Huyen, Ngo The Nam: Assessment of the real situation of agricultural and organic agricultural production in Hanoi	72
Dao Van Thanh, Pham Quoc Kien, Duong Quoc Toan: Spillover effects of FDI on TFP in Vietnamese textile and garment enterprises	77
Nguyen Thi Van Anh: Assessment of factors affecting motivation of direct employees in the distribution centers of Vinafco	81
Bui Thanh Tung: Labor market development in Hanoi: Reality and solutions	85
Nguyen Thi Thao, Mai Thi Hong Nhung, Nguyen Thi Tien: Factors impacting Da Nang city-based consumers' choice of supermarkets.....	89
Pham Thi Thanh Nhan: Impact of occupational stress on academic performance of students participating in motorbike taxi industry	93

Phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp

BÙI THANH TÙNG*

Tóm tắt

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của cả nước. Trong những năm qua, Thành phố đã thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào phát triển kinh tế, tạo những bước chuyển biến quan trọng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có phát triển thị trường sức lao động. Tuy nhiên, phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội còn nhiều hạn chế, đòi hỏi những giải pháp cải thiện trong thời gian tới.

Từ khóa: thị trường sức lao động, phát triển, thành phố Hà Nội

Summary

Hanoi is the political, economic and cultural center of the country. Over the past years, Hanoi has attracted many domestic and foreign investors to participate in economic development, creating important changes in many fields including labor market development. However, the development of the labor market in Hanoi stays limited, which needs solutions to address in the coming time.

Keywords: labor market, development, Hanoi city

GIỚI THIỆU

Phát triển, theo quan niệm chung nhất là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật, hiện tượng. Theo đó, phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội là quá trình mở rộng quy mô, gia tăng số lượng, chất lượng và hoàn thiện về cơ cấu các yếu tố cấu thành thị trường sức lao động bằng việc các chủ thể ở thành phố Hà Nội sử dụng các biện pháp phù hợp nhằm tác động vào các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể khi tham gia vào thị trường sức lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố tăng liên tục và ổn định, số lượng các doanh nghiệp tăng nhanh, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Điều này làm cho quy mô cầu sức lao động tăng nhanh trong thời gian vừa qua, góp phần phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Những điểm mạnh

Một là, thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội có quy mô lớn

Hà Nội là một trong những thành phố có quy mô lực lượng lao động lớn nhất cả nước (chỉ sau thành phố Hồ Chí Minh). Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước năm 2018 ước tính là 55,7 triệu người, tăng 530,7 nghìn người so với năm 2017. Trong đó, lực lượng lao động thành phố Hà Nội là gần 3,8 triệu người, chiếm khoảng 7% tổng số lực lượng lao động của cả nước. Nhìn chung, lực lượng lao động thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2018 có xu hướng tăng về số lượng, từ 3.572,9 nghìn người năm 2011, lên 3.828,5 nghìn người năm 2018, trung bình mỗi năm tăng khoảng 42,4 nghìn người. Như vậy, quy mô lực lượng lao động của thành phố Hà Nội rất lớn, đây là nguồn cung dồi dào cho thị trường sức lao động của Thành phố.

Hai là, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trên tổng số dân đạt mức tương đối cao

Giai đoạn 2011-2018, hàng năm có khoảng 70% dân số từ 15 tuổi trở lên của thành phố Hà Nội tham gia lực lượng lao động. Mặc dù là một trong hai trung tâm kinh tế - xã hội lớn nhất, nhưng Hà Nội (cùng với

* ThS., Khoa Chính trị - Hành chính, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 20/12/2019; Ngày phản biện: 03/01/2020; Ngày duyệt đăng: 08/01/2020

**BẢNG 1: TỶ LỆ THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN TỪ 2011 ĐẾN 2018**

Đơn vị tính: %

Năm	Cả nước			Hà Nội		
	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ
2011	77,3	81,8	73,0	68,3	-	-
2012	76,8	81,2	72,5	69,9	72,7	67,3
2013	77,5	82,1	73,2	70,9	74,7	67,4
2014	77,7	82,5	73,3	70,0	73,9	66,4
2015	77,8	83,0	72,9	71,5	74,5	68,8
2016	77,3	82,4	72,5	69,9	73,1	66,9
2017	76,9	82,1	72,0	67,3	71,0	64,0
2018	76,6	82,0	71,4	67,0	70,2	64,1

**BẢNG 2: THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI/THÁNG CỦA HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2011-2018**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Toàn thành phố	3.852	4.778	5.507	5.603	5.703	6.533	6.637	6.968
Thành thị	4.591	5.772	6.789	6.590	6.712	7.633	7.480	7.794
Nông thôn	2.981	3.651	4.003	4.216	4.508	4.970	5.147	5.493

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

thành phố Hồ Chí Minh) có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp nhất cả nước. Số liệu Bảng 1 cho thấy, nam giới có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cao hơn so với nữ giới. Một trong những nguyên nhân của hiện tượng này được cho là vì nữ giới về hưu sớm hơn (tuổi về hưu của nữ là 55 tuổi so với 60 tuổi của nam) và sau khi về hưu, nữ giới thường không tiếp tục tham gia vào hoạt động kinh tế. Đáng chú ý, thành phố Hà Nội có mức chênh lệch về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nam so với nữ thấp hơn mức chung của cả nước.

Ba là, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng đều qua các năm

Hiện nay, trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động ở thành phố Hà Nội luôn được quan tâm hàng đầu để đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đồng thời phát huy được lợi thế của Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Là nơi tập trung số lượng các trường đại học, cao đẳng lớn nhất cả nước, những năm qua, Hà Nội đã có nhiều đề án về đào tạo nghề ở nhiều trình độ khác nhau. Do đó, số lượng và chất lượng chuyên môn kỹ thuật của người lao động ngày càng được nâng cao, số lượng lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật ngày một giảm xuống. Số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy, lực lượng lao động đã qua đào tạo ở thành phố Hà Nội tăng từ 30,2% năm 2010 lên 39,4% năm 2015, 42,7% năm 2016 và 46,7% năm 2018.

Bốn là, tiền công, tiền lương và thu nhập của người lao động tương đối ổn định và từng bước được nâng cao

Tiền công, tiền lương là nguồn thu nhập chủ yếu mà người lao động rất quan tâm nhằm bảo đảm cuộc sống cho bản thân và gia đình. Trong những năm qua, thu nhập bình quân đầu người của Thành phố ngày một tăng cao, thu nhập bình quân đầu người của Thành phố từ 3,8 triệu đồng/người/tháng vào năm 2011, tăng lên 6,5 triệu đồng/người/tháng vào năm 2016 và hơn 6,9 triệu đồng/người/tháng vào năm 2018 (Bảng 2), đưa

Hà Nội trở thành một trong những địa phương có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước.

Tồn tại, hạn chế

(i) Quy mô lao động của thành phố Hà Nội không ổn định, thường xuyên thay đổi

Hà Nội là trung tâm kinh tế hàng đầu ở khu vực phía Bắc, nên thu hút số lượng lớn lao động từ các tỉnh đổ về Thủ đô. Hàng năm, cung lao động đều cao hơn so với nhu cầu sử dụng lao động. Dịch chuyển lao động có xu hướng gia tăng, chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gây ra những biến động thiếu, thừa lao động mang tính cục bộ. Bên cạnh đó, còn một số lượng lớn lao động ở nông thôn tranh thủ thời gian nông nhàn ra Thành phố tìm việc thời vụ, ngắn hạn. Đó là chưa kể, phần lớn số sinh viên ra trường hiện nay đều thích ở lại Hà Nội làm việc, kể cả các công việc không đúng với chuyên môn mà họ được đào tạo. Rất ít sinh viên tốt nghiệp chấp nhận về quê, dẫn đến tình trạng dư thừa nguồn cung lao động ở Hà Nội.

Mặt khác, thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội phát triển không đồng đều giữa các khu vực, trong đó, thành thị phát triển mạnh hơn khu vực nông thôn do cơ cấu đầu tư và trình độ tổ chức sản xuất. Mặc dù Hà Nội đã tích cực tạo thêm việc làm mới hàng năm, nhưng sức ép giải quyết việc làm đối với Hà Nội vẫn rất lớn.

(ii) Quy mô cầu sức lao động còn yếu

Thời gian qua, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội tuy có tăng nhanh, nhưng quy mô của hầu hết các doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước là vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ - khu vực không cần nhiều nguồn lực lao động cũng như quy mô vốn. Hơn nữa, trong xu hướng hiện nay, các doanh nghiệp khi ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là trong tiến trình tiếp cận với Cách mạng Công nghiệp 4.0, nên không cần nhiều đến lực lượng lao động. Điều này cho thấy, mặc dù số lượng doanh nghiệp ở Hà Nội tăng nhanh, nhưng quy mô cầu sức lao động yếu, chưa đáp ứng được mức tăng nhanh chóng của nguồn cung thị trường sức lao động.

(iii) Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ lớn

Mặc dù lao động qua đào tạo có xu hướng tăng qua các năm, nhưng tỷ lệ lao động không có trình độ chuyên môn kỹ

thuật vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Năm 2011, lao động chưa qua đào tạo của Thành phố chiếm 69,3%. Các năm tiếp theo, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo có xu hướng giảm xuống, nhưng đến năm 2016 vẫn chiếm 56,9%. Năm 2018, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo là 56,7%. Điều này cho thấy, chất lượng nguồn cung lao động của Thành phố vẫn còn nhiều hạn chế (Biểu đồ). Hơn nữa, trong số lực lượng lao động đã qua đào tạo, thì tỷ lệ lao động được đào tạo từ trình độ đại học trở lên chỉ chiếm khoảng hơn 50%, còn lại là mới qua dạy nghề và trung cấp, cao đẳng. Như vậy, lao động trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong thời gian qua chưa có những thay đổi đáng kể. Lao động không có chuyên môn vẫn chiếm tỷ lệ cao cả về mặt quy mô lẫn tỷ trọng. Tỷ trọng lao động được đào tạo nghề thấp hơn rất nhiều so với lao động có trình độ cao đẳng, đại học. Đây là điểm hạn chế lớn nhất trong phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội thời gian qua.

(iv) *Tiền công, tiền lương chưa phản ánh đúng giá trị sức lao động*

Mặc dù mức tiền lương cho người lao động ở thành phố Hà Nội cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước, nhưng chế độ tiền lương hiện đang áp dụng cho người lao động không phản ánh đúng giá trị sức lao động và không phù hợp với những biến đổi của giá cả trên thị trường.

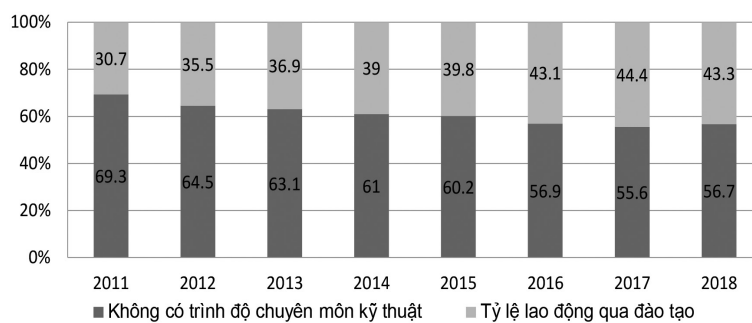
Hơn nữa, mức chênh lệch giữa thu nhập của người dân thành thị với người dân ở nông thôn còn khá lớn. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2011, thu nhập của người dân thành thị xấp xỉ 4,6 triệu đồng/người/tháng, trong khi thu nhập của người dân ở nông thôn chỉ xấp xỉ 3 triệu đồng/người/tháng. Năm 2016, thu nhập bình quân của người dân ở thành thị là 7,6 triệu đồng/người/tháng, còn người dân ở nông thôn có mức thu nhập đạt là 4,9 triệu đồng/người/tháng. Năm 2017, thu nhập bình quân của người dân ở thành thị xấp xỉ 7,5 triệu đồng/người/tháng, trong khi người dân ở nông thôn mức thu nhập chỉ là 5,1 triệu đồng/người/tháng. Điều này làm cho lao động ở khu vực nông thôn đổ về thành thị, gây sức ép lớn cho thị trường sức lao động của Hà Nội.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để phát triển thị trường sức lao động ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới, tác giả đề xuất một số giải pháp, như sau:

BIỂU ĐỒ: CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT VÀ QUA ĐÀO TẠO CỦA HÀ NỘI

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Thứ nhất, phát triển nguồn cung trên thị trường sức lao động

(i) Thành phố cần thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình nhằm đảm bảo nguồn cung lao động hàng năm hợp lý

Thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình để đảm bảo có nguồn cung sức lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường nhằm giảm sức ép về cung sức lao động, giảm bớt áp lực về việc làm, từ đó hạn chế tình trạng thất nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động. Trước hết, phải thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình nhằm hạn chế tăng dân số, đạt quy mô dân số và cấu trúc tuổi hợp lý, đồng thời nâng cao chất lượng lao động. Tiếp tục tập trung kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; đẩy mạnh hoạt động truyền thông - giáo dục chuyển đổi hành vi tạo sự chuyển đổi hành vi bền vững về dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, trên cơ sở cung cấp thông tin đầy đủ, phù hợp cho từng nhóm đối tượng trên địa bàn.

(ii) Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, tăng cường thể lực người lao động, góp phần phát triển nguồn cung sức lao động chất lượng cao

Cần có các biện pháp thiết thực để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao thể lực toàn dân. Thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe học đường kết hợp với chế độ dinh dưỡng hợp lý để đảm bảo trẻ em khi trưởng thành sẽ có tầm vóc tốt hơn cải thiện chất lượng nguồn lao động. Để làm được điều này, Thành phố nên tăng cường hệ thống y tế ở các địa phương, phát triển tuyến y tế cơ sở đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ cho người dân. Tăng cường hệ thống y tế dự phòng cả về tổ chức, đào tạo và đầu tư nâng cấp các cơ sở chuyên môn. Bên cạnh đó, cần quan tâm phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm tăng cường thể lực cho người lao động, như: Phát động toàn dân nâng cao tri thức về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực và chất lượng điều trị; hỗ trợ phát triển mạng lưới y tế dự phòng; tăng cường đào tạo và phát triển lực lượng lao động.

(iii) Thực hiện tốt phát triển giáo dục và đào tạo

Quy hoạch lại hệ thống mạng lưới đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa tập trung xây dựng các trường nghề chất lượng cao phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường sức lao động. Thành phố cần ưu tiên đầu tư xây dựng các trường nghề có máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ cao mà tư nhân không có khả năng đầu tư để đào tạo công nhân kỹ thuật cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các ngành công nghệ cao và phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu lao động kỹ thuật cao. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đào tạo nghề, đặc biệt mở rộng hệ thống thông tin thị trường sức lao động trên phạm vi toàn Thành phố nhằm mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường đào tạo nghề dài hạn theo địa chỉ, đào tạo gắn với yêu cầu của thị trường sức lao động.

(iv) Tăng cường quản lý và đảm bảo tốt quyền lợi cho lao động nhập cư

Cần có chính sách riêng đối với lao động nhập cư, trong đó đảm bảo chủ động điều tiết quá trình di chuyển, sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nhập cư. Khi xây dựng chính sách đối với người lao động nhập cư, Thành phố cần quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, của chính quyền địa phương nơi người nhập cư sinh sống, làm việc. Chính sách về thị trường lao động phải được điều chỉnh để tạo điều kiện cho sự chuyển dịch lao động giữa các khu vực kinh tế, bao gồm các chính sách đồng bộ về thông tin thị trường lao động, tuyển dụng, hợp đồng lao động, dịch vụ việc làm, hỗ trợ chuyển đổi công việc...

Thứ hai, phát triển nguồn cầu trên thị trường sức lao động

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp về kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho các khu vực kinh tế phát triển: Việc duy trì môi trường thuận lợi, ổn định sẽ là yếu tố quan trọng để các chủ thể mở rộng sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư. Vì vậy, Hà Nội cần thực hiện các biện pháp nhằm tạo ra môi trường ổn định, hấp dẫn đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, như: Chính sách ưu đãi về thuế, thuê đất, thủ tục pháp lý đơn giản, thuận lợi, đặc biệt cần khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với nhiều ngành nghề phù hợp trình độ người lao động ở cả khu vực thành thị và nông thôn, lao động giản đơn và lao động phức tạp. Từ

đó, các doanh nghiệp có điều kiện để mở rộng sản xuất, thu hút thêm nguồn vốn, công nghệ và nhất là lao động, sẽ tạo ra sức cầu sức lao động ngày càng tăng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và giải quyết các vấn đề xã hội: Phát triển giao thông đường bộ theo hướng kết nối với hệ thống quốc lộ hiện đại tầm cỡ khu vực. Tập trung phát triển các trục giao thông đường bộ, kết nối hệ thống đường sắt trên cao từ trung tâm Thành phố với các tuyến đường vành đai đi các tỉnh, thành trong khu vực. Đầu tư đồng bộ nâng cấp, xây mới hệ thống cấp điện, cấp nước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân, đặc biệt là các khu công nghiệp và đô thị tập trung. Phát triển ngành bưu chính viễn thông hiện đại, đồng bộ theo tiêu chuẩn kỹ thuật số hóa và tự động hóa nhằm đảm bảo thông tin thông suốt toàn Thành phố, gắn kết với Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế: Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đi vào thực chất hơn; Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện tốt hơn công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, các trung tâm thương mại, siêu thị. Phát triển chế biến nông - lâm - thủy sản tập trung; đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2012-2019). *Báo cáo điều tra lao động việc làm các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018*
2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2011). *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*
3. Lê Xuân Bá, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Hữu Hân (2003). *Một số vấn đề về phát triển thị trường sức lao động ở Việt Nam*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội
4. Phạm Đức Thành, Phạm Quý Thọ, Thang Mạnh Hợp (2003). Vấn đề lao động và việc làm ở Việt Nam từ đổi mới đến nay, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 76, 11-13
5. Nguyễn Thị Thơm (2006). *Thị trường lao động Việt Nam - thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội